

1) Giao Tiếp

Nếu giao tiếp là thường xuyên ở bất cứ thời gian nào, và thường trực trong bất cứ một không gian lịch sử và xã hội nào, thì văn hoá giao tiếp lại là sản phẩm của từng lúc, từng nơi. Văn hoá giao tiếp phụ thuộc, đồng thời cũng phản ánh và thậm chí tác động trở lại với rất nhiều điều kiện và hoàn cảnh xã hội, kinh tế, tự nhiên cũng như từng cá nhân và năm tháng nữa. Do đó mới có văn hoá vùng, miền, địa phương, cá nhân, cũng như có văn hoá nông thôn, đô thị, có văn hoá quý tộc và bình dân...

Dù chỉ là một khía cạnh của văn hoá nói chung song văn hoá giao tiếp cũng là cả một lĩnh vực tổ hợp của nhiều yếu tố: ăn, mặc, nói năng, ứng xử...

Nói về văn hoá giao tiếp của mình người Hà Nội chỉ gói gọn trong hai chữ Thanh và Lịch:

*Chẳng thơm cũng thể hoa nhài
Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An*

Chỉ bằng một câu nói ví von ngắn gọn, nhả nhặn, nhún nhường vậy thôi cũng đã cho ta thấy cái lịch lãm, tế nhị, tự tin của người Hà Nội. Những con người sống trên mảnh đất là nơi hội tụ, tích hợp các luồng văn hoá, để rồi thẩm thấu, chất lọc và toả sáng. Đây cũng đồng thời là nơi tập hợp các danh nhân văn hoá, các tao nhân mặc khách ở mọi thời đại và mọi thế hệ. Chính những yếu tố đó làm nên văn hoá Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội - mảnh đất ngàn năm văn hiến, thì thử hỏi làm sao người Hà Nội không thanh lịch cho được. Sự thanh lịch ấy thể hiện trước hết ở lời nói:

*Người thanh tiếng nói cũng thanh
Chuông kêu khẽ đánh bên thành cũng kêu*

Cái thanh, cái đẹp của tiếng nói Hà Nội là ở chỗ chuẩn xác, phát âm đúng, mẫu mực cho cả nước. Kẻ Chợ là nơi hội tụ người tứ xứ, do đó cũng là nơi chung đúc tiếng nói của bốn phương, rồi qua sàng lọc tự nhiên đã lắng đọng những gì tinh túy nhất, tiêu biểu nhất, hợp lý nhất.

Cái thanh lịch của người Hà Nội còn thể hiện trong giao tiếp xã hội. Người Hà Nội với vốn từ giàu có, lại biết sử dụng đúng nơi đúng chỗ, hợp cảnh, hợp tình, tạo nên một phong cách riêng không pha trộn vừa hào hoa, nhả nhặn, vừa lịch lãm nhún nhường.

Trong quan hệ với bạn bè, khách khứa, người Hà Nội bao giờ cũng có một thái độ hiếu khách truyền thống, nồng nhiệt mà không thô bạo, niềm nở mà không suông sã. Khi khách đến nhà, người chủ dù bận việc cũng phải đứng dậy mời chào. Nếu đang mặc quần áo ngắn, quần cộc, áo cánh thì phải “xin lỗi” khách, mà mặc quần áo dài nghiêm chỉnh rồi mới tiếp khách. Trong cách pha trà đãi khách của người Hà Nội cũng thể hiện trình độ và sự tinh tế riêng. Chè để đãi khách bao giờ cũng là chè ngon, có nhà cẩn thận còn đem ướp sen, nhài hay hoa ngâu để tăng thêm hương vị.

Trong ăn uống của người Hà Nội cũng có những nét khác biệt và thể hiện một trình độ thẩm mỹ hay nói đúng hơn là năng khiếu trong việc chế biến món ăn. Chỉ cần quan sát mâm cơm ngày tết hay mâm cơm khách của người Hà Nội là thấy ngay được tính lịch sự và chu đáo trong đó. Trong một mâm bao giờ cũng có rất nhiều món, mỗi món một chút, mỗi món cho một khẩu vị riêng. Đặc biệt, cách bài trí các món ăn đều được trình bày rất đẹp và hấp dẫn. Khi ăn uống, người Hà Nội bao giờ cũng giữ nền nếp “ăn trông nồi, ngồi

trông hướng” và luôn luôn thận trọng, ý tứ khi trong mâm có người già cao tuổi hay khách khứa. Khi đi ăn tiệm thì cũng rất sành điệu để tìm nơi, tìm vị, chọn thời, chọn cơ, mà đã hợp với nơi nào thì thủy chung với nơi đó. Chính chất sành điệu trong ăn uống ấy mà ngư ời Hà Nội đã làm ra biết bao món ăn nổi tiếng và trở thành đặc sản chốn Thượng Kinh: phở, bún thang, chả cá, cốm vòng, rươi...

Tóm lại, đó chính là nếp sống thuần hậu, khiêm nhường, thanh lịch của người Thăng Long - Hà Nội mà xưa kia Phạm Đình Hổ từng ca ngợi trong Vũ Trung tùy bút. Ông cho biết vào thời ông còn nhỏ, tức thời Lê Cảnh Hưng: "Phong tục chuộng thói trung hậu, mọi ngư ời hàng ngày giao tiếp với nhau có ý khoan dung, bình dị, giữ thói khiêm nhường. Nếu ai có điều gì sằng bậy, thì chỉ sợ người ta biết mà chê cười. Đến như những kẻ thân quan, quốc thích và những kẻ con em vô lại rong chơi, cũng không dám công nhiên làm càn. Nếu có kẻ nào không theo lễ phép mà làm sằng, thì những bậc phụ lão nhà lương gia lại ngầm đem chuyện ấy để răn bảo con cháu".

Từ ngàn xưa, người Thăng Long - Hà Nội đã có nếp sống “có lịch có lễ”. Đó chính là truyền thống văn minh - văn hiến ngàn năm trong thế ứng xử của người Hà Nội.

2) Trang Phục

Trang phục của người Hà Nội cổ thời kỳ "tiền Thăng Long" chưa có gì khác biệt so với trang phục của người dân Văn Lang - Âu Lạc nói chung: Nam mình trần, đóng khố, thân thể, chân tay đều có xăm hình giao long (rồng) và các hình khác. Nữ mặc áo ngắn đến bụng, xẻ ngực bó sát vào người, phía trong mặc yếm che kín. Yếm tròn sát cổ, có trang trí những hình hạt gạo, ngoài ra cũng có một loại áo cánh ngắn, cổ vuông, để hở một phần vai và ngực hoặc kín ngực hở một phần vai và lưng. Hai loại áo này có thể là chui đầu hoặc cài khuy bên trái, trên áo cũng có hoa văn trang trí. Thất lưng có ba hàng chấm trang trí cách đều nhau quần ngang bụng làm cho thân hình tròn lẳn. Đầu và cuối thất lưng thả xuống phía trước và sau người, tận cùng bằng những tua rủ. Váy bó sát thân với mô típ chấm tròn, những đường gạch chéo song song và hai vòng tròn có chấm ở giữa. màu sắc thường là màu vàng, đen, đỏ nâu, xám nhạt, vàng nhạt.



Các loại vòng tay, vòng cổ chân và vòng tai bằng đá, bằng đồng cũng là những vật liệu trang sức phổ biến cả ở nam và nữ. Đặc biệt, có những vòng hoa tai bằng đá gắn quả nhạc hay hình con thú. Những chuỗi hạt thường thấy gồm các hạt hình trụ, trái xoan hay hình cầu. Đàn ông đàn bà đều nhuộm răng đen và có tục ăn trầu cho đỏ môi.



Đến thời kỳ độc lập tự chủ (kỷ nguyên Đại Việt) do điều kiện ổn định cả về chính trị, xã hội và đặc biệt là về kinh tế, Hà Nội đã trở thành kinh đô và là một trung tâm kinh tế chính trị của cả nước. Các cơ sở chăn tằm dệt lụa ra đời, việc bang giao với bên ngoài cũng làm cho thị trường vải vóc phục vụ cho nhu cầu mặc ngày một phong phú. Trong xã hội cũng đã có sự phân biệt đẳng cấp, trên có vua, quan, dưới có sĩ- nông- công -thương. Cách ăn mặc của người Hà Nội thời kỳ này cũng theo đó mà phân ra các phong cách và kiểu dáng, chất liệu khác nhau.



Vua mặc áo bào vàng, quần tía, búi tóc, cài trâm vàng đội mũ triều thiên. Quan lại từ ngũ phẩm đến cửu phẩm mặc áo bào gấm, từ cửu

phẩm trở lên mặc áo bào bằng vóc. Màu sắc của trang phục cũng được phân rõ: quan nhất phẩm màu tía, nhị phẩm màu đại hồng, tam phẩm màu đào hồng. Khi vào triều phục phải đi tất, đi hia và đội mũ phước đầu (mũ cánh chuồn).



Quan liêu, sĩ phu mặc áo dài tứ thân, màu thâm, có cài khít, quần thâm, búi tóc, cài trâm sắt, đầu quấn khăn sa đen, đội nón chóp, đi dép ta, tay cầm quạt lông hạc. Trang phục võ tướng áo dài đến đầu gối, cánh tay áo may gọn gàng chặt bó sát cổ tay, toàn thân áo được phủ lên những mảnh giáp hoặc những diềm vải trang trí hình xoắn ốc lớn, có trang trí thêm những quả cầu nhạc nhỏ hoặc tua rủ. Đai lưng bằng da thắt sát bụng làm nổi lên đường nét khỏe khoắn của cơ thể.

Các thành phần khác như phi tần, cung nữ mặc xiêm, người hầu trong cung mặc váy mớ; ca công, vũ công hay nhạc công trong cung đình cũng có những lối ăn mặc riêng: váy nhiều nếp, tóc búi cao, điểm những bông hoa, chân quấn xà cạp có trang trí họa tiết hoa văn. Binh lính chỉ mặc một áo xanh rộng tay, không có giáp, trụ (điển chế thời Lý -Trần - Lê sơ).



Tầng lớp thứ dân trong kinh thành, nữ thường mặc áo tứ thân cổ tròn, quần thâm, khăn the bóng, thắt lưng lụa, đi giày dép bằng da, cấm không được sử dụng màu vàng, và búi tóc như cung nhân. Đàn ông thường cởi trần hoặc mặc áo tứ thân màu đen bằng the, quần mỏng bằng lụa thâm, đa số cạo trọc đầu.

Sang thời Lê mạt do cơ cấu chính trị trong triều đình có nhiều thay đổi và trở nên phức tạp bởi hệ thống cung vua phủ chúa nên lối phục sức của tầng lớp quý tộc cũng ít nhiều thay đổi: Vua mặc long cổn, đội mũ tam sơn hay áo hoàng bào mang đai ngọc; Chúa mặc áo bào tía, đội mũ xung thiên mang đai ngọc; Hoàng thái tử (con vua) mặc áo xanh đội mũ dương đường; Vương thế tử (con chúa) mặc áo đỏ đội mũ cánh chuồn dát vàng, bố tử kỳ lân... Học trò và người thường khi có công việc đều mặc áo thâm, dân quê mặc áo vải thô màu trắng. Đến cuối thời Lê thì ai cũng mặc áo thanh cát màu thâm, xanh sẫm, màu sừng, màu trắng ít dùng. Có thời kỳ màu sừng là màu của tầng lớp vương, công, khanh, sĩ. Nhưng về sau bất kể người sang hèn đều mặc màu này. Còn các màu xanh sẫm, xanh nhạt thì lại cho là quê không dùng nữa (Phạm Đình Hổ (Vũ Trung tùy bút).

Cuối thế kỷ XIX đầu XIX, trang phục của người Hà Nội đã có nhiều thay đổi cả về chất liệu lẫn kiểu dáng. Những loại vải như the, lĩnh, lụa, là được sử dụng khá phổ biến với những kiểu dáng chính như tứ thân cho nữ, áo dài cài chéo vạt cho nam. Sang trọng nữa, đàn ông, đàn bà mặc áo dài lụa trắng bên trong, ngoài lồng áo may bằng sa, xuyên hoặc băng (là những loại vải mỏng có độ bóng, đôi khi có hoa).



Vương hầu, quan chức thì dùng hàng đoạn, gấm, vóc. Đoạn gần như lĩnh nhưng dày hơn. Vóc là thứ đoạn mỏng có hoa đồng màu, còn gấm có hoa dệt màu sắc sỡ hoặc bằng kim tuyến.

Hà Nội xưa còn có loại áo mặc trong đám cưới, do nhà chủ giàu có may cho tất cả các khách đến ăn cưới. Xong việc, những áo ấy được nhuộm lại, đem bán rẻ, gọi là “Cổ y”.

Dân lao động thì chủ yếu dùng áo vải nhuộm nâu, vải mỏng nhuộm nâu non lại là mặt hàng ưa thích của các cô gái bình dân để may áo cánh. Người khá giả cũng dùng màu nâu nhưng là lụa, đũi nhuộm nâu. Thế hệ người già thường thích màu tiết dê, tam giang. Phường Đồng Lâm (nay là làng Kim Liên, quận Đống Đa) có nghề nhuộm nâu nổi tiếng.



Màu vàng vẫn bị cấm chỉ dành riêng cho nhà vua và áo khoác các tượng Thân, Phật. Màu đỏ chủ yếu dùng trong tầng lớp công, hầu, khanh, tư ống. Vóc đỏ hay gấm đỏ tươi còn được gọi là màu đại hồng. Con quan to mới sinh ra cũng mặc áo đỏ. Còn nhà giàu chỉ khi bố mẹ khao thượng thọ mới được con cháu mừng cho chiếc áo the đỏ. Phường Hàng Đào chuyên làm nhuộm điều. Màu hoa đào bị coi là lẳng lơ, không đứng đắn, thường dùng cho người múa hát. Màu xanh nhạt “hồ thủy” hoặc “thiên thanh” được dùng nhuộm áo mặc lót trong hoặc để lót lẫn trong áo kép, áo bông. Các cô gái vùng ngoại thành lại thích màu hoa hiên. Mặc áo cánh nâu non, yếm lụa, thắt lưng màu hoa hiên, cũng là “mốt” một thời của các cô gái Hà Nội. Chị em nhỏ nhắn thì ưa thắt một dây lưng màu quan lục, hay tam giang cho nổi rõ cái lưng ong.

Kiểu áo phổ biến vẫn là tứ thân, thắt lưng bằng dải lụa màu, còn gọi là “ruột tượng”. Nhà buôn thành thị, nhà giàu xứ quê, còn đeo vào thắt lưng một bộ “xà tích” bằng bạc với chiếc ống vôi nhỏ, quả đào xinh xinh đựng thuốc Lào cũng bằng bạc và chùm chìa khóa...

Ngoài ra kiểu áo 5 khuy, tay rộng cũng được giới chị em 36 phố phường chấp nhận. Khi mặc, các cô chỉ cài 4 chiếc, để hở khuy cổ, khoe cái yếm cổ xây, ôm lấy cái cổ trắng nõn nà, cao ba ngón.

Phụ nữ phố phường hay dùng yếm trắng. Phụ nữ ngoại thành dùng yếm nâu. Hội hè mặc yếm đào, yếm hoa hiên. Các bà đứng tuổi ưa cổ xẻ, từ cổ yếm có 3 đường khâu xoè ra.

Nam giới mặc áo dài năm thân, vải thâm, có khuy tết chỉ hoặc khuy đồng, khuy bạc, khuy ngọc... người hào hoa phong nhã thì mặc áo sa trơn, áo trong và quần màu trắng. Mùa rét, dùng áo kép, có thêm lần vải lụa lót màu tươi; áo bông cộc, trần quần cờ.

Ngoài trang phục ra thì trong cách ăn mặc của người Hà Nội còn có nhiều thứ phụ trang đi kèm như giày dép, mũ, nón, ô, lại thêm chút đồ trang sức bằng vàng, bạc như vòng, nhẫn, dây, xuyên... để làm tăng vẻ đẹp ngoại hình.

Nhìn lại quá trình lịch sử, trang phục của người Thăng Long - Hà Nội đã có nhiều thay đổi qua từng thời đại. Tuy nhiên cái vẻ đẹp lịch sự, tranh nhã trong phong cách ăn mặc và trong kiểu cách quần áo thì vẫn được bảo tồn như là một đặc điểm riêng của trang phục Hà Nội. Có nhà văn nói rằng, người Hà Nội trong bộ quần áo cần lao giản dị mà vẫn đượm vẻ phong lưu. Đó quả là một nhận định tinh tế.

3) Chơi Hoa Cây Cảnh

Từ xưa, thú chơi hoa không mang tính thực dụng (đem bán). Trồng hoa để thưởng thức cái đẹp của hoa vì thế nên mới có Khuất Nguyên yêu hoa Lan; Đào Tiềm trồng hoa cúc; Nguyễn Trãi sớm sớm ra vườn nhẹ tay nâng đỡ từng bông hoa; Cao Bá Quát: Nhất sinh đề thủ bách mai hoa (cả đời chỉ cúi mình trước hoa mai).

Thưởng thức hoa là một thưởng thức không vụ lợi, một nhu cầu thẩm mỹ, một thú vui thanh tao của những con người đẹp cả về tâm hồn và cuộc sống. Chơi hoa và thưởng thức

hoa cũng đã thành phong tục tao nhã lâu đời của người Thăng Long, Hà Nội.

Từ đời Lý, thế kỷ XI, quanh Thăng Long đã có mấy làng trồng hoa để phục vụ cho nhu cầu trong kinh thành mà tên đất tên làng còn ghi dấu đến ngày nay: "đồng hoa", Yên Hoa, nay là làng Võng Thị (gần Bưởi); Nghi Tàm gần Hồ Tây; rồi các tên như Hồng Mai, Hoàng Mai, Tương Mai còn gọi là Kẻ Mơ cũng là đất hoa xưa. Xa hơn là Tây Hồ, Quảng Bá, Hữu Tiệp, Đại Yên nối tiếp nhau thành đất hoa cùng với dinh đào Nhật Chiêu (nay là Nhật Tân) tạo thành một vành đai hoa xung quanh chốn kinh kỳ.



Các triều đại Lý, Trần, Lê đều xây dựng những vườn hoa đẹp trong kinh thành Thăng Long. Tất nhiên đó chỉ là những vườn ngự dành riêng cho vua chúa chứ chưa phải là những công viên dành cho dân chúng. Sử cũ còn ghi tên nhiều vườn hoa nổi tiếng ở thời Lý như vườn Quỳnh Lâm, vườn Thắng Cảnh, vườn Xuân Quang, vườn Thương Lâm...

Nhà dân, những nhà có lối sống tao nhã thông thường là bao bên ngoài một hàng rào Râm bụt, lá xanh thẫm, hoa đỏ tươi, một hàng Duối lốm đốm quả vàng, hoặc một hàng Găng xén phẳng như bức tường. Một giàn "Thiên lý thơm nghìn dặm xa" đón khách vào cổng (Phùng Khắc Khoan). Ngõ nhỏ với hai dây Tóc Tiên bên cạnh, trước sân là một luống Hồng, một luống Huệ, mấy khóm Nhài. Bên bể nước là một cây Lan tiêu hoặc một gốc Dạ Hợp. Trước hiên nhà, một cây Tâm xuân nụ tâm xuân nở ra xanh biếc. Hoặc cụm Ngâu to thành bụi được cắt tỉa tạo hình tròn đầy như chiếc mâm xôi, hương hoa Ngâu từ tốn, kín đáo...

Hoa là biểu trưng cho cái đẹp, mỗi loài hoa đều có ngôn ngữ riêng. Cúc tượng trưng cho nếp sống khiêm tốn, điềm đạm Phú quý lòng hơn phú quý danh (Nguyễn Trãi). Mẫu đơn là vua hoa, hoa phú quý, hoa Thiên hương quốc sắc. Đào đậm ấm khí dương xuân, phù hợp với mọi người, mọi nhà. Lan được gọi là vương giả hương, thanh nhã, không phàm tục. Thủy tiên với vẻ đẹp trang trọng tiêu biểu cho sự tinh khiết. Trà mi, Hải đường, nụ lớn hoa to, cánh dày mà hương kín đáo, biểu tượng cho sự đầy đặn, phúc hậu. Nhài thoang thoảng, hoa mọc ngát đậm, hoa hồng thanh cao...

Ngoài các loại Đào bích, Đào phai, Đào bạch. Hà Nội còn có giống đào Thất Thốn (bảy tấc) hoa mọc đôi rất đặc biệt. Hiện nay giống Đào này chỉ còn thấy ở một vài tư gia.

Cùng họ với đào là Mai. Hà Nội có giống Mai trắng rất đẹp. Chơi Mai phải chọn thế cây phóng túng, cành thoáng, thân gầy mà hoa to. Một gốc Mai già, dáng "cần cổ" bỗng nảy chồi vút lên một nhánh cao dài là cây quý, gọi là điềm "lão mai sinh trưởng cán". Làng Đông Mỹ, huyện Thanh Trì lại có một giống Mai đặc biệt, hoa cũng như quả đều từng đôi một, gọi là "Song mai". Quả Song mai to, thịt thơm, được coi là một thứ quả quý, đặc sản của Hà Nội.



Người chơi hoa sành thường cho Mai đi với Cúc đại đoá vàng. Cúc là loài hoa đẹp, bền, hình dáng phong phú, có loại hoa đơn, có loại hoa kép, cánh cúc nhiều mà không rời không xô đẩy nhau, cành dài và cứng, lá xanh tươi, nhiều màu sắc nhất, cũng như nhiều chủng loại nhất trong các loại hoa. Nào là Cúc châu sa, Đầm hồng, Hạc linh, Hoàng long thảo, Hoàng kim tháp, Bạch thọ mi, Hoàng yến, Vạn thọ, Kim tiền... Đó là tên gọi cổ, tên chữ, còn dân gian thì vẫn quen gọi nôm na bằng hình dáng và màu sắc của hoa: Cúc vàng to, Cúc vàng nhỏ, Cúc vàng cụp, Cúc tiền

chinh, Cúc trắng, Cúc đỏ, Cúc tía, Cúc hoa cà, Cúc mâm xôi, Cúc gấm, Cúc móng rồng, Cúc chi.v.v...

Chơi Cúc có nhiều cách: cắm lọ để bàn, trồng chậu đặt đôn sứ trong phòng hoặc dưới mái hiên, cạnh lồng chim, bể cá. Hay nhất là trồng từng khóm trong vườn cảnh, cho hoa nở giữa sương thu, gọi nguồn thi hứng cho khách làng thơ. Loài Cúc nhỏ phơi khô (cúc trắng hoặc vàng) còn dùng để làm vị thuốc và ướp chè.

Thanh nhã hơn thì chơi Lan, Địa lan hoặc Phong lan. Hoa Lan đa dạng, có loài hoa như đàn bướm bay, có loài hoa như chiếc hài gấm. Các giò hoa cao thấp giao nhau, xen nhau, đẹp ở chỗ không đơn điệu. Lan đẹp cả ở lá, nào là hình trụ, hình kiếm, lại có những thứ dóng trúc, có thứ mượt như nhung, có thứ mang gân vàng lấp lánh. Tết xưa, nhiều nhà có vài chậu Lan trang trí trong phòng, ngoài hiên. Nào Bạch ngọc, Hạc đính, Chu đính, Ngọc trâm, Mộc lan, Tố lan, Tiểu kiều, Đại kiều... Còn Phong lan được ộp vào một gốc cây mục như mọc ký sinh, treo thông dưới giàn hoa leo hoặc dưới hàng hiên. Mùa xuân nồng ấm, Lan tai trâu ra hoa. Mùa hạ nắng gió có Phi điệp, Hồ điệp, Hoàng thảo, Da báo, Đuôi cáo hồng khoe sắc thắm. Mùa thu mát mẻ có Quế lan hương. Mùa đông giá lạnh thì Hải vệ nữ chỗi nụ... Mỗi giò Phong lan có tới vài chục hoa. Họ nhà Lan rất phong phú, chưa mấy ai, dù sành chơi, đã có được cả bộ sưu tập về Lan.

Trong Vũ Trung tùy bút, Phạm Đình Hổ đã bình luận về lan như sau: Đời xưa gọi Lan là 'Vương giả hương, vì hoa lan thanh nhã, bất phàm. Những thứ hoa kỳ quái dễ làm cho ngư ời ta say mê không thể ví với hoa Lan được... Ta biết rằng người đời chơi Lan chỉ biết đư ợc cái hình của hoa chứ không biết được cái thần của hoa"...

Những người phong lưu thì chơi hoa Thủy tiên vào dịp tết. Củ Thủy tiên mua rất đắt nên không phải ai cũng dám chơi. Trồng củ vào trấu, tưới nước thì hoa, lá, mọc thẳng tự nhiên. Nhưng cái thú chơi Thủy tiên ở chỗ khéo gọt, tỉa. Dao tỉa phải sắc, người tỉa phải cẩn, khía sao cho lá phải uốn lượn theo ý mình, còn củ thành hình con phượng, con lân, con rùa. Củ đã gọt tỉa được đặt trong chiếc cốc thủy tinh loe miệng có chân dùng riêng để bày Thủy tiên. Lại phải điều khiển hãm chậm lại hoặc thúc cho nở sớm đúng vào ngày mùng 1 Tết. Nhưng phải làm sao cho hoa chỉ nở "hàm tiếu" thôi, nghĩa là nở hé như mỉm cười thì mới đẹp. Nghề chơi thật lắm công phu! Tục chơi hoa Thủy tiên ở Hà Nội đã vượt khuôn khổ một thú vui thẩm mỹ gia đình, để trở thành hội thi hoa Thủy tiên vào dịp tết. Hàng năm tại các địa điểm: đình Yên phụ, đình Ngũ Xã, đình Nghĩa Lập (Hàng Đậu), đền Ngọc Sơn, đền Bạch Mã (Hàng Buồm), Văn Miếu những người chơi hoa thủy tiên lại đem hoa tới đó để khoe tài.

Có một thứ quả duy nhất được chơi như hoa. Đó là quả quất, sản phẩm đặc biệt của vùng Yên Phụ, Nghi Tàm, Tây Hồ, Quảng Bá. Để có được những chùm quả vàng tròn xoe, chín mọng, xum xuê, gần như che lấp cả tán lá xanh thẫm vào dịp Tết đầu phải dễ. Phải có kỹ thuật đào quất. (Đào vào tháng tư, chọn ngày không mưa, đánh cả cây lên, để vài ba ngày cho xuống lá (héo) mới đem trồng lại). Khi có quả phải bấm mầm tưới nước, gặp kỳ sượng muối phải đốt đông rấm chống rét và rửa sương từng quả một.

Quất càng sai, quả càng đẹp, biểu tượng cho sự giàu có đông vui. Cây nào ít quả phải cấy quả ngoài thêm vào. Chơi xong, quả quất vẫn còn dùng được để làm thuốc ho hoặc làm mứt.

Người già đất kinh thành còn có thú chơi cây cảnh, tiếng nghề nghiệp gọi là cây thế, cái đẹp của cây thế khác cung bậc với cái đẹp của màu sắc hoa. Đó là thu nhỏ lại một cảnh

thiên nhiên có núi non, sông nước, cỏ cây... Một nghệ thuật làm cho cây cần cỗi, còi cọc đi, không lớn lên được, năm ba chục năm cũng chỉ cao hơn một vài gang tay... Lại do bàn tay uốn tủa, ghép tạo của con người mà cây có những thế đẹp. Thân ứng thẳng ngạo nghễ, hùng dũng trên núi đó là thế trực. Ngả rạp ngang rồi mới xoè tán là thế hoành. Hai cây ghép đôi là song trụ. Cây to cạnh cây nhỏ có tên gọi Phụ tử đồng khoa (hai cha con cùng thi đỗ một khoa). Lại uốn, nắn, gò cho cây thành thế ngoạ long (con rồng nằm), giao long (đôi rồng lượn), phượng vũ (chim phượng múa), bạt phong (gió cuốn)...

Những loài cây có thể trông làm cây thế như: trúc xe điều mọc lơ xô bên núi đá là Thạch trúc. Các loại Tùng, Xanh, Si, Đu, Me, Cúc mốc, La hán, Thiên tuế, Lộc vừng, Bách tán, Vọng cách, Xương rồng... Mỗi thứ đều có những đặc điểm thích hợp để tạo thành cây thế. Xương rồng sống gan góc, bền bỉ, chịu đựng mọi khắc nghiệt của ngoại cảnh, thách thức bão tố cho nên được coi như tiêu biểu cho ý chí bất khuất.

Tuy nhiên, nói đến phẩm chất cao thượng quân tử thì người Hà Nội xưa thích chơi tùng và trúc hơn. Ca dao truyền thống đất Long thành còn có câu:

*Ai chơi ta cũng chơi cùng
Chơi trúc quân tử, chơi tùng trượng phu.*

Thú chơi cây cảnh của các gia đình ở Hà Nội trước đây tuân theo một ước lệ đã thành công thức. Đó là cây phải có bộ, tứ hữu gồm Mai, Lan, Trúc, Cúc hoặc tứ quý gồm Mai, Sen, Cúc, Tùng hoặc Tùng, Cúc, Trúc, Mai.

Cùng với cây cảnh lại phải có thêm vài chiếc lồng nuôi chim quý như Khướu, Yểng, Hoạ mi, Sáo, Vẹt, Yến (thường là Hoàng yến, Bạch yến) hoặc một bể nuôi cá vàng, cá cảnh...

Trong đời sống văn hoá của người Thăng Long - Hà Nội, hoa và cây cảnh đã là một nhu cầu, góp phần làm cho sinh hoạt xã hội thêm phong phú, vui tươi.

Hằng năm cứ đến ngày 24, 25 tháng Chạp những chợ hoa tết Hà Nội đã mở để phục vụ cho người đến chọn mua hoa Tết: Cống chèo Hàng Lược, Đồng Xuân, hàng Da, chợ Mơ, cửa Nam... Đến ngày 29, 30 Tết thì ở những nơi này có thể gọi là cả một rừng hoa thậm chí cả ở các đầu đường ngách phố, nơi thường xuyên bán rau quả, đầu đầu cũng có hàng dẫy người bán và mua hoa. Đủ các loại hoa: Đào, Quất, Cúc, Thược Dược, Hồng, Đồng Tiền, Lay ơn... với đủ mọi màu sắc, muôn hồng ngàn tía. Bao nhiêu hoa cũng không thoả mãn cho người dân Hà Nội trong những ngày đón mừng Xuân mới.

Hoa ngày Tết quý nhất vẫn là Hoa Đào. Trên các bức tranh Tứ bình thường vẽ bốn thứ hoa trong một năm mà hoa Đào là tượng trưng cho mùa Xuân, đứng đầu trong các loại hoa bốn mùa.

Tương truyền, vào dịp Xuân Kỷ Dậu (1789) sau khi đại thắng quân Thanh, từ Thăng Long vua Quang Trung đã sai quân cầm cờ Đào phi ngựa hoả tốc vào Phú Xuân, tặng người vợ yêu quý của mình là Ngọc Hân công chúa, báo tin thắng trận và biểu lộ tấm lòng son sắt của mình.

Trồng hoa đào thì không đâu giỏi bằng dân Nhật Tân (quận Tây Hồ) một làng ở ven sông Hồng, phía Tây bắc Hồ Tây. Các cụ già ở Nhật Tân kể lại rằng nghề trồng đào bích ở đây đã có từ lâu đời. Phải chọn giống từ các nơi đem về ghép lại, lai tạo sao cho cây Đào có hoa đỏ thắm, tán tròn và to, hoa nở đúng vào dịp Tết Nguyên đán và giữ được tươi tốt cho

đến hết tháng Giêng ta... Phải có kỹ thuật cao và mất nhiều công theo dõi chăm sóc. Nhân dân Nhật Tân rất tự hào với lời ca.

*Hoa đào đẹp lối Nhật Tân
Yêu hoa hoa nở đầy sân lựa đào*

Từ khi đất nước được thống nhất, hàng năm tại công viên Lê-Nin lại mở Hội Hoa Xuân, tập trung hết những tinh hoa của nghệ thuật trồng hoa, cắm hoa, giới thiệu những loại hoa quý không chỉ riêng ở Hà Nội mà cả ở các tỉnh thành khác.

Hội Hoa Xuân đã thu hút hàng vạn người tới thưởng hoa, trở thành một sinh hoạt văn hoá đặc sắc, một tục lệ đẹp của nhân dân Hà Nội trong dịp đón Xuân.